TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2026/HNGĐ-ST
Ngày 06/01/2026
Về việc ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: ông Trần Đức Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đức Hạnh.

Ông Trần Đình Mạnh.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Đức Quân, là Thư ký viên của Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Ninh Bình *tham gia phiên tòa:* ông Vũ Đức Hoài, là Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 132/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2025 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Phạm Thanh T, sinh năm 2001.

2. Bị đơn: anh Dương Xuân H, sinh năm 1993.

Cùng nơi cư trú: thôn La Ngạn 2, xã Yên Đồng, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa, chị T và anh H đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và các bản khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Phạm Thanh T và bị đơn anh Dương Xuân H thống nhất trình bày như sau:*

Về hôn nhân: Chị T và anh H kết hôn với nhau tự nguyện và đã đăng ký kết hôn vào ngày 28 tháng 4 năm 2021 tại xã Yg, huyện Y, tỉnh Nam Định (nay là Ủy ban nhân dân xã Y, tỉnh Ninh Bình). Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Đến cuối năm 2024, mâu thuẫn giữa anh chị ngày càng gay gắt. Nguyên nhân chủ yếu do hai người không hòa hợp về tính cách, thường xuyên xảy ra tranh cãi, dẫn đến đời sống gia đình không hòa thuận, hôn nhân không hạnh phúc. Vì vậy, cũng từ cuối năm 2024 đến nay, anh chị không còn chung sống, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nữa. Anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn hôn nhân đã trầm trọng, không thể hàn gắn. Do đó, chị Thủy đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Ninh Bình giải quyết cho chị ly hôn, anh Hùng cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Giữa chị T và anh H không có con chung. Về tài sản và các vấn đề khác có liên quan: Chị T và anh H không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị T và anh H đều có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và giải quyết vắng mặt.

** Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Chị T và anh H kết hôn với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 28 tháng 4 năm 2021 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định (nay là Ủy ban nhân dân xã Y, tỉnh Ninh Bình). Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không còn chung sống với nhau từ cuối năm 2024. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung vợ chồng trên thực tế không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T. Về con chung: giữa chị T và anh H không có con chung. Về tài sản và các vấn đề khác có liên quan: Chị T và anh H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết. Về án phí: đề nghị áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Giữa chị T và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đã đăng ký kết hôn vào ngày 28 tháng 4 năm 2021 tại xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định (nay là Ủy ban nhân dân xã Y, tỉnh Ninh Bình) theo đúng quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Đời sống vợ chồng giữa chị T và anh H không hạnh phúc, hai người đã sống ly thân không còn sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ với nhau nữa. Xét thấy, anh chị đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc giải quyết cho chị T ly hôn anh H là có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Giữa chị T và anh H không có con chung.

[4] Về tài sản và các vấn đề khác có liên quan: Chị T và anh H không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án. Chị T có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị T và anh H có quyền kháng cáo bản án này theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vĩ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Phạm Thanh T ly hôn anh Dương Xuân H.

2. Về con chung: Giữa chị Phạm Thanh T và anh Dương Xuân H không có con chung.

3. Về tài sản và các vấn đề khác có liên quan: không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thanh T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp 300.000 đồng tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001538 ngày 10 tháng 10 năm 2025, chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thanh Thủy và anh Dương Xuân Hùng có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Ninh Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- Ủy ban nhân dân xã Y, tỉnh Ninh Bình;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Đức Cường